TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2017/HNGĐ-ST
Ngày:29-9-2017.
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liễu

2. Bà Trần Thị Thu Thảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:138/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:35/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*: Phạm Thị Ngọc E** sinh năm 1991. Địa chỉ: 155/9 đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

***2. Bị đơn*: Nguyễn Văn N**, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị E, vắng mặt anh N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N sống chung với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/7/2012. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh hơn một năm nay nguyên nhân do anh N không lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh N thường xuyên đánh chị. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh N nên chị đã về nhà cha, mẹ ruột ở và chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh N từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Chị nhận thấy chị và

anh N không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có ba đứa con chung tên là Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/7/2012, Nguyễn Ngọc Bích G, sinh ngày 18/6/2015 và Nguyễn Ngọc Bích N, sinh ngày 16/6/2017, cháu K hiện đang sống chung với anh N còn cháu G và cháu N đã sống chung với chị từ khi cháu mới sinh ra cho đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu G và cháu N cho đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý để anh N trực tiếp nuôi cháu K.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn N nhiều lần nhưng anh N vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc E vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cháu Nguyễn Ngọc Bích G và cháu Nguyễn Ngọc Bích N, đồng ý để anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh K.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Ngọc E được ly hôn với anh Nguyễn Văn N, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bích G và cháu Nguyễn Ngọc Bích N cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Nguyễn Anh K cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc E tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh

Nguyễn Văn N có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc E và anh Nguyễn Văn N sống chung có đăng ký kết hôn năm 2012, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị E cho rằng quá trình chung sống không hạnh phúc do anh N không quan tâm lo lắng cho vợ con, anh N không lo làm ăn làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mâu thuẫn phát sinh hơn một năm nay, anh, chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng 04 tháng nay. Quá trình ly thân anh, chị hoàn toàn không liên hệ hay quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, thậm chí chị E không biết anh N đang làm gì, ở đâu. Tại phiên Tòa chị E vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh N. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị E và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc E.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị Ngọc E có ba đứa con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/7/2012, Nguyễn Ngọc Bích G, sinh ngày 18/6/2015 và Nguyễn Ngọc Bích N, sinh ngày 16/6/2017, hiện nay cháu K đang sống chung với anh N còn hai cháu G và N đang sống chung với chị E. Khi ly hôn chị E yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Bích G và Nguyễn Ngọc Bích N, chị đồng ý để anh N trực tiếp nuôi Nguyễn Anh K. Xét thấy các con chung của anh N, chị E đều chưa thành niên cần có người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu G và cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của mẹ và hai cháu đã sống chung với chị E từ lúc mới sinh ra cho đến nay, riêng cháu K theo chị E xác nhận cháu đã sống chung với anh N từ nhỏ đến nay nên việc chị E yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Bích G và Nguyễn Ngọc Bích N và đồng ý để anh N trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Anh K là phù hợp với thực tế và phù hợp quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị E, giao con chung Nguyễn Ngọc Bích G và Nguyễn Ngọc Bích N cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Anh K cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N, chị Phạm Thị Ngọc E được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị E và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc E được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh K, sinh ngày 16/7/2012 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Ngọc Bích G, sinh ngày 18/6/2015 và Nguyễn Ngọc Bích N, sinh ngày 16/6/2017 cho chị Phạm Thị Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N, chị Phạm Thị Ngọc E được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn N, chị Phạm Thị Ngọc E chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc E phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Phạm Thị Ngọc E đã nộp theo biên lai thu số 18747 ngày 14/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị E đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Ngọc E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T, TP. M, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương